

**BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
1	001001	ÂN HỮU THOẠI ANH	05/01/2010	THPT Chu Văn An	7.00	4.95	Vắng thi		
2	001002	HOÀNG HẢI ANH	01/01/2010	THPT Chu Văn An	7.50	3.65	4.40		
3	001003	LÊ QUỲNH ANH	10/01/2010	THPT Chu Văn An	7.25	5.15	7.00		
4	001004	LÊ TUÂN ANH	09/04/2010	THPT Chu Văn An	7.00	7.45	8.40		
5	001005	LƯƠNG NGUYỄN ANH	22/05/2010	THPT Chu Văn An	7.00	7.00	7.40		
6	001006	NGUYỄN HOÀNG ANH	20/05/2010	THPT Chu Văn An	6.75	5.85	6.80		
7	001007	NGUYỄN NGỌC NAM ANH	14/11/2010	THPT Chu Văn An	7.50	4.30	3.40		
8	001008	NGUYỄN THỊ MAI ANH	29/04/2010	THPT Chu Văn An	8.25	6.75	6.00		
9	001009	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	08/07/2010	THPT Chu Văn An	6.25	4.20	3.40		
10	001010	PHẠM HOÀNG ANH	07/05/2010	THPT Chu Văn An	5.25	6.35	8.00		
11	001011	THÁI HOÀNG ANH	02/06/2010	THPT Chu Văn An	6.50	5.55	8.00		
12	001012	TRẦN THỊ KIM ANH	03/10/2010	THPT Chu Văn An	7.00	7.40	6.80		
13	001013	VŨ HOÀNG ANH	24/09/2010	THPT Chu Văn An	7.25	6.05	6.40		
14	001014	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	13/09/2010	THPT Chu Văn An	6.75	5.55	6.80		
15	001015	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	03/10/2010	THPT Chu Văn An	4.75	5.05	4.40		
16	001016	NGÔ HOÀI BĂNG	03/04/2010	THPT Chu Văn An	7.50	5.95	7.60		
17	001017	ĐẶNG THÁI BẢO	27/07/2010	THPT Chu Văn An	7.75	3.45	5.20		
18	001018	HOÀNG THÁI BẢO	26/08/2010	THPT Chu Văn An	7.50	4.55	4.60		
19	001019	LÊ HOÀNG BẢO	08/10/2010	THPT Chu Văn An	7.00	8.75	6.80		
20	001020	NGUYỄN HUY BẢO	30/10/2010	THPT Chu Văn An	7.00	7.25	6.80		
21	001021	NGUYỄN UY BẢO	19/03/2010	THPT Chu Văn An	4.00	4.95	3.40		
22	001022	PHẠM GIA BẢO	31/07/2010	THPT Chu Văn An	6.50	7.65	7.60		
23	001023	PHẠM LÊ GIA BẢO	15/02/2010	THPT Chu Văn An	7.50	9.00	7.00		
24	001024	TRẦN GIA BẢO	03/10/2010	THPT Chu Văn An	6.50	6.55	7.20		
25	001025	TRẦN GIA BẢO	06/06/2010	THPT Chu Văn An	6.25	7.30	8.60		
26	001026	TRƯƠNG GIA BẢO	07/04/2010	THPT Chu Văn An	6.25	7.45	5.80		
27	001027	VÕ HOÀNG QUỐC BẢO	20/08/2010	THPT Chu Văn An	6.00	4.40	3.40		
28	001028	NGUYỄN THỊ CẨM BÌNH	02/01/2010	THPT Chu Văn An	5.00	5.15	5.40		
29	001029	HOÀNG CHÂU	28/08/2010	THPT Chu Văn An	4.50	6.65	4.00		
30	001030	NGUYỄN THỊ XUÂN CHI	01/12/2010	THPT Chu Văn An	4.25	3.10	4.00		
31	001031	PHẠM MẠNH CƯỜNG	17/04/2010	THPT Chu Văn An	5.00	7.60	9.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
32	001032	NGUYỄN VĂN ĐẠT	13/04/2010	THPT Chu Văn An	6.75	6.20	4.60		
33	001033	TRƯƠNG THỊ NGỌC DIỆP	16/08/2010	THPT Chu Văn An	7.75	5.60	6.00		
34	001034	LÊ TRẦN THỰC ĐOAN	13/08/2010	THPT Chu Văn An	7.00	8.10	9.60		
35	001035	PHAN LỮ TÂM ĐOAN	12/07/2010	THPT Chu Văn An	5.75	4.35	2.40		
36	001036	TRƯƠNG TRUNG ĐỨC	27/07/2010	THPT Chu Văn An	6.50	5.80	5.60		
37	001037	ĐẶNG THỦY DƯƠNG	05/09/2010	THPT Chu Văn An	6.75	4.55	3.80		
38	001038	BÙI ĐỨC DUY	19/06/2010	THPT Chu Văn An	5.50	3.75	3.60		
39	001039	TRẦN HOÀNG BẢO DUY	12/09/2010	THPT Chu Văn An	5.75	7.20	5.60		
40	001040	LƯƠNG HÀ GIANG	22/07/2010	THPT Chu Văn An	7.25	4.70	5.40		
41	001041	MAI THỊ TRÀ GIANG	16/12/2010	THPT Chu Văn An	6.75	5.50	5.40		
42	001042	PHÙNG THỊ GIANG	05/02/2010	THPT Chu Văn An	6.75	6.95	4.40		
43	001043	LÊ THỊ NGỌC HÀ	17/10/2010	THPT Chu Văn An	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
44	001044	NGUYỄN THỊ HÀ	05/07/2010	THPT Chu Văn An	6.75	2.95	7.00		
45	001045	NGUYỄN HOÀI NHẬT HẠ	31/07/2010	THPT Chu Văn An	7.75	6.35	4.80		
46	001046	LÊ NGUYỄN GIA HÂN	22/03/2010	THPT Chu Văn An	6.25	4.25	4.80		
47	001047	NGUYỄN THỊ GIA HÂN	28/10/2010	THPT Chu Văn An	7.25	7.70	5.60		
48	001048	LÊ THỊ MINH HẰNG	18/05/2010	THPT Chu Văn An	7.75	6.70	6.00		
49	001049	NGUYỄN KIM THANH HẰNG	23/09/2010	THPT Chu Văn An	7.25	5.40	3.40		
50	001050	LÊ TRUNG HIẾU	01/03/2010	THPT Chu Văn An	7.00	7.95	8.60		
51	001051	NGUYỄN PHI HỒ	08/03/2010	THPT Chu Văn An	5.75	7.10	8.80		
52	001052	ĐINH THỊ MAI HOA	21/07/2010	THPT Chu Văn An	5.25	6.75	6.80		
53	001053	NGUYỄN NHÂN HÒA	26/01/2010	THPT Chu Văn An	7.75	4.05	5.40		
54	001054	LƯU VŨ HOÀNG	14/07/2010	THPT Chu Văn An	6.50	5.80	7.40		
55	001055	NGUYỄN LÊ HÙNG	31/03/2010	THPT Chu Văn An	6.75	7.70	5.40		
56	001056	HOÀNG ĐẠT HÙNG	20/11/2010	THPT Chu Văn An	6.50	6.60	7.20		
57	001057	HUỲNH NGUYỄN GIA HÙNG	13/06/2010	THPT Chu Văn An	6.00	5.55	4.80		
58	001058	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN HÙNG	30/08/2010	THPT Chu Văn An	6.75	7.30	6.60		
59	001059	NGUYỄN LÊ GIA HUY	09/12/2010	THPT Chu Văn An	7.25	7.30	8.00		
60	001060	TRƯƠNG TẤN HUY	01/11/2010	THPT Chu Văn An	7.00	7.25	6.00		
61	001061	CAO THỊ MINH HUYỀN	28/01/2010	THPT Chu Văn An	7.50	4.70	3.00		
62	001062	MAI THỊ HUYỀN	01/01/2010	THPT Chu Văn An	5.00	3.95	2.80		
63	001063	PHẠM NHẬT KHÁNH HUYỀN	08/10/2010	THPT Chu Văn An	5.75	4.20	7.00		
64	001064	VŨ THỊ THU HUYỀN	06/04/2010	THPT Chu Văn An	8.50	4.00	5.60		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
65	001065	TRẦN QUỐC KHANG	01/09/2010	THPT Chu Văn An	7.00	8.50	8.20		
66	001066	TRỊNH THỊ HỒNG KHÁNH	06/06/2010	THPT Chu Văn An	6.25	6.05	7.20		
67	001067	CAO BÁ KHOA	03/06/2010	THPT Chu Văn An	4.75	8.55	4.60		
68	001068	NGUYỄN VĂN KHOA	17/03/2010	THPT Chu Văn An	5.50	6.10	5.20		
69	001069	PHAN NGUYỄN ANH KHOA	18/10/2010	THPT Chu Văn An	5.25	4.45	4.20		
70	001070	NGUYỄN MINH KHÔI	16/09/2010	THPT Chu Văn An	6.75	6.10	6.80		
71	001071	TRIỆU ANH KHÔI	11/01/2010	THPT Chu Văn An	5.75	6.20	3.60		
72	001072	ĐẶNG NGUYỄN THIÊN KỲ	04/07/2010	THPT Chu Văn An	6.00	4.35	3.20		
73	001073	PHẠM TÙNG LÂM	08/08/2010	THPT Chu Văn An	7.00	8.85	9.00		
74	001074	TRẦN NGUYỄN HOÀNG LÂM	10/06/2010	THPT Chu Văn An	7.00	8.50	7.20		
75	001075	LƯƠNG THỊ THỦY LINH	12/10/2010	THPT Chu Văn An	7.75	8.25	6.80		
76	001076	NGHIÊM VŨ THUỖ LINH	13/02/2010	THPT Chu Văn An	8.50	6.90	4.80		
77	001077	NGUYỄN HÀ NHẬT LINH	25/05/2010	THPT Chu Văn An	7.50	4.75	6.00		
78	001078	NGUYỄN HOÀNG LINH	16/06/2010	THPT Chu Văn An	7.50	4.60	3.40		
79	001079	NGUYỄN NGỌC LINH	11/07/2010	THPT Chu Văn An	7.25	5.75	4.60		
80	001080	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	28/04/2010	THPT Chu Văn An	7.25	2.90	6.00		
81	001081	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	26/02/2010	THPT Chu Văn An	7.00	6.55	5.00		
82	001082	NÔNG NGUYỄN PHƯƠNG LINH	30/10/2010	THPT Chu Văn An	7.00	7.45	7.20		
83	001083	LÊ ĐỖ XUÂN LỘC	01/01/2010	THPT Chu Văn An	6.75	6.50	6.40		
84	001084	NGUYỄN HOÀNG LỘC	16/04/2010	THPT Chu Văn An	5.25	5.10	8.60		
85	001085	HÀ DUY LONG	15/10/2010	THPT Chu Văn An	4.50	4.80	3.20		
86	001086	MAI NGUYỄN THẢO LY	18/11/2009	THPT Chu Văn An	7.00	4.55	3.80		
87	001087	ĐẶNG THANH MAI	04/09/2010	THPT Chu Văn An	8.00	4.60	7.60		
88	001088	HỒ SỸ MẠNH	09/11/2010	THPT Chu Văn An	6.50	7.60	6.00		
89	001089	PHAN DUY MẠNH	14/03/2010	THPT Chu Văn An	5.50	6.10	4.20		
90	001090	ĐÀO MI MI	26/02/2010	THPT Chu Văn An	7.75	5.20	7.20		
91	001091	TRẦN LÊ GIANG MINH	16/05/2010	THPT Chu Văn An	7.25	7.05	5.40		
92	001092	HOÀNG NGUYỄN TRÀ MY	06/10/2010	THPT Chu Văn An	8.50	4.40	4.80		
93	001093	LÊ TRƯƠNG QUỲNH MY	21/02/2010	THPT Chu Văn An	7.00	6.10	6.40		
94	001094	NGUYỄN THỊ ĐIỂM MY	31/03/2010	THPT Chu Văn An	7.75	5.25	3.40		
95	001095	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	06/01/2010	THPT Chu Văn An	7.25	6.25	4.20		
96	001096	VÕ TRẦN TRÀ MY	26/10/2010	THPT Chu Văn An	7.25	8.25	8.20		
97	001097	BÙI THANH NAM	22/07/2010	THPT Chu Văn An	5.25	3.95	3.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
98	001098	NGUYỄN VĂN BẢO NAM	24/11/2010	THPT Chu Văn An	4.75	5.80	3.00		
99	001099	TRẦN HẢI NAM	16/07/2010	THPT Chu Văn An	5.25	3.40	4.20		
100	001100	NGÔ THỊ THANH NGA	28/03/2010	THPT Chu Văn An	6.25	4.10	5.20		
101	001101	NGUYỄN HỒNG NGA	15/11/2010	THPT Chu Văn An	6.25	3.75	3.40		
102	001102	HOÀNG KIM NGÂN	12/06/2010	THPT Chu Văn An	7.50	6.10	5.20		
103	001103	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	30/03/2010	THPT Chu Văn An	4.25	8.85	5.40		
104	001104	HOÀNG PHƯƠNG NGỌC	02/10/2010	THPT Chu Văn An	7.50	6.35	5.00		
105	001105	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	09/10/2010	THPT Chu Văn An	5.50	6.00	4.40		
106	001106	VŨ ĐỨC TRUNG NGUYÊN	01/03/2010	THPT Chu Văn An	3.75	4.15	3.20		
107	001107	VŨ HOÀNG NGUYỄN	16/12/2010	THPT Chu Văn An	6.00	6.60	3.20		
108	001108	NGUYỄN ĐĂNG NHÂN	15/08/2010	THPT Chu Văn An	7.50	6.55	6.80		
109	001109	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	24/04/2010	THPT Chu Văn An	5.75	7.60	5.80		
110	001110	TRẦN THIÊN NHÂN	27/04/2010	THPT Chu Văn An	6.50	6.30	6.80		
111	001111	CAO VÕ MINH NHẬT	04/12/2010	THPT Chu Văn An	7.00	5.55	9.20		
112	001112	ĐẶNG THỊ XUÂN NHI	18/03/2010	THPT Chu Văn An	7.25	4.60	4.60		
113	001113	NGUYỄN NGỌC THẢO NHI	20/10/2010	THPT Chu Văn An	5.75	4.65	4.20		
114	001114	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	12/01/2010	THPT Chu Văn An	8.25	6.45	4.60		
115	001115	ĐÀM THỊ NHUNG	23/02/2010	THPT Chu Văn An	7.50	5.70	5.00		
116	001116	VŨ CẨM NHUNG	20/03/2010	THPT Chu Văn An	8.75	8.35	7.20		
117	001117	PHAN VĂN TIẾN PHÁT	28/06/2010	THPT Chu Văn An	6.75	3.15	7.60		
118	001118	VÀNG SEO PHỒNG	27/09/2009	THPT Chu Văn An	5.50	3.45	3.00		
119	001119	ĐẶNG MINH PHÚC	18/08/2010	THPT Chu Văn An	7.50	6.30	4.60		
120	001120	NGUYỄN NGỌC PHÚC	12/09/2010	THPT Chu Văn An	5.75	3.70	3.00		
121	001121	NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG	10/05/2010	THPT Chu Văn An	6.25	8.30	4.60		
122	001122	VÕ THỊ MAI PHƯƠNG	05/06/2010	THPT Chu Văn An	7.50	8.80	8.20		
123	001123	HỒ VÕ MINH QUÂN	08/10/2010	THPT Chu Văn An	7.25	8.10	9.20		
124	001124	NGUYỄN CAO HOÀNG QUÂN	24/09/2010	THPT Chu Văn An	6.50	6.15	6.40		
125	001125	TRẦN ĐOÀN ĐÔNG QUÂN	02/11/2010	THPT Chu Văn An	6.50	6.20	6.20		
126	001126	NGUYỄN PHÚ QUỐC	20/01/2010	THPT Chu Văn An	7.00	7.85	8.60		
127	001127	NGUYỄN NGỌC HỒNG QUYÊN	23/04/2010	THPT Chu Văn An	6.00	5.20	6.00		
128	001128	NGÔ CÔNG QUYÊN	13/07/2010	THPT Chu Văn An	8.00	7.65	8.20		
129	001129	NGUYỄN MINH QUYẾT	18/09/2010	THPT Chu Văn An	6.00	8.35	4.40		
130	001130	ĐÀM THỊ DIỄM QUỲNH	05/03/2010	THPT Chu Văn An	8.00	7.90	5.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
131	001131	HOÀNG NGỌC NHƯ QUỲNH	10/06/2010	THPT Chu Văn An	8.00	4.55	2.60		
132	001132	PHẠM NGUYỄN NHƯ QUỲNH	26/07/2010	THPT Chu Văn An	5.75	5.00	8.00		
133	001133	NGUYỄN BUI TÂN SANG	04/10/2010	THPT Chu Văn An	4.00	4.15	4.40		
134	001134	LÊ KHẮC TÀI	06/01/2010	THPT Chu Văn An	6.50	8.35	4.00		
135	001135	NGUYỄN VĂN TÀI	11/03/2010	THPT Chu Văn An	6.75	7.40	6.40		
136	001136	HOÀNG KHIẾT TÂM	19/12/2010	THPT Chu Văn An	8.50	7.20	5.60		
137	001137	NGUYỄN THANH TÂM	14/12/2010	THPT Chu Văn An	6.50	6.90	2.20		
138	001138	PHẠM HOÀNG NGỌC THẠCH	10/04/2010	THPT Chu Văn An	7.00	6.00	5.00		
139	001139	LÊ HUY THÀNH	27/01/2010	THPT Chu Văn An	4.75	3.45	2.20		
140	001140	NGUYỄN ĐẶNG CÔNG THÀNH	15/12/2010	THPT Chu Văn An	6.50	7.40	3.80		
141	001141	BUI NGỌC PHƯƠNG THẢO	19/08/2010	THPT Chu Văn An	7.75	5.70	6.40		
142	001142	LÊ THỊ THẢO	19/05/2010	THPT Chu Văn An	7.25	8.00	9.40		
143	001143	NGUYỄN LÊ TÂY THI	28/01/2010	THPT Chu Văn An	5.50	3.85	2.80		
144	001144	TRẦN THANH THIÊN	25/03/2010	THPT Chu Văn An	7.50	6.65	5.20		
145	001145	TRẦN PHÚ THỊNH	18/09/2010	THPT Chu Văn An	4.75	4.45	5.40		
146	001146	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	23/02/2010	THPT Chu Văn An	7.75	8.20	8.20		
147	001147	TRẦN NGỌC MINH THƯ	09/04/2010	THPT Chu Văn An	6.25	5.75	2.80		
148	001148	NGÔ THỂ THUẦN	25/10/2010	THPT Chu Văn An	6.00	7.65	7.00		
149	001149	NGUYỄN NGỌC HOÀI THƯƠNG	13/03/2010	THPT Chu Văn An	7.50	6.50	6.00		
150	001150	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	15/07/2010	THPT Chu Văn An	7.50	6.10	6.60		
151	001151	LÊ THỊ PHƯƠNG THỦY	15/10/2010	THPT Chu Văn An	7.00	6.75	7.80		
152	001152	BUI THANH THỦY	07/10/2010	THPT Chu Văn An	6.25	4.90	3.40		
153	001153	LÊ THỦY TIÊN	19/04/2010	THPT Chu Văn An	6.00	5.90	3.20		
154	001154	NGUYỄN MINH TIẾN	23/10/2010	THPT Chu Văn An	7.00	6.75	5.40		
155	001155	NGUYỄN VĂN ĐỨC TIẾN	27/05/2010	THPT Chu Văn An	6.50	6.40	6.60		
156	001156	PHẠM VĂN TOÀN	18/03/2010	THPT Chu Văn An	5.75	5.85	5.80		
157	001157	NGUYỄN QUỲNH TRÂM	25/11/2010	THPT Chu Văn An	7.25	4.80	4.80		
158	001158	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	06/02/2010	THPT Chu Văn An	5.25	5.95	3.60		
159	001159	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	24/12/2010	THPT Chu Văn An	7.00	8.25	5.00		
160	001160	LÔ NGUYỄN KIỀU TRANG	22/11/2010	THPT Chu Văn An	6.75	4.35	7.00		
161	001161	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	04/02/2010	THPT Chu Văn An	6.25	6.40	4.60		
162	001162	VŨ THỊ THANH TRÚC	01/01/2010	THPT Chu Văn An	6.50	5.80	4.40		
163	001163	NGUYỄN ĐĂNG THIÊN TRƯỜNG	16/03/2010	THPT Chu Văn An	6.50	4.90	7.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
164	001164	NGUYỄN THIÊN TRƯỜNG	20/04/2010	THPT Chu Văn An	5.50	5.00	4.80		
165	001165	VŨ XUÂN TRƯỜNG	12/07/2009	THPT Chu Văn An	3.50	4.20	2.60		
166	001166	PHẠM ĐÌNH ANH TUẤN	17/07/2010	THPT Chu Văn An	6.25	6.05	9.20		
167	001167	TRẦN PHAN ANH TUẤN	21/07/2010	THPT Chu Văn An	6.00	7.90	6.60		
168	001168	LÊ THỊ TÚ UYÊN	30/11/2010	THPT Chu Văn An	7.00	7.50	8.00		
169	001169	PHẠM THỊ THU UYÊN	06/01/2010	THPT Chu Văn An	8.00	5.90	4.80		
170	001170	NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN	07/02/2010	THPT Chu Văn An	7.00	5.00	6.40		
171	001171	PHẠM THỊ THÚY VÂN	21/02/2010	THPT Chu Văn An	6.50	7.50	5.40		
172	001172	NGUYỄN LÊ QUỐC VIỆT	11/01/2010	THPT Chu Văn An	6.50	6.90	9.40		
173	001173	HOÀNG UY VŨ	28/08/2010	THPT Chu Văn An	5.25	7.10	9.00		
174	001174	BÙI YẾN VY	17/01/2010	THPT Chu Văn An	6.00	5.70	7.80		
175	001175	ĐẶNG NGỌC VY	14/07/2010	THPT Chu Văn An	5.75	4.45	5.00		
176	001176	ĐẶNG PHƯƠNG VY	26/08/2010	THPT Chu Văn An	7.50	4.20	3.00		
177	001177	ĐỖ THỊ HIỀN VY	11/01/2010	THPT Chu Văn An	7.50	5.60	4.20		
178	001178	LÊ TƯỜNG VY	06/01/2010	THPT Chu Văn An	8.00	8.00	9.80		
179	001179	NGÔ NGỌC BẢO VY	03/11/2010	THPT Chu Văn An	6.00	3.65	5.60		
180	001180	NGUYỄN THỊ YẾN VY	15/12/2010	THPT Chu Văn An	7.00	4.95	5.40		
181	001181	TRẦN HOÀNG VY	12/12/2010	THPT Chu Văn An	7.50	4.15	4.20		
182	001182	VÀNG THỊ XUÂN	06/01/2010	THPT Chu Văn An	5.00	5.40	4.60		
183	001183	HÀ PHẠM HẢI YẾN	19/07/2010	THPT Chu Văn An	7.00	5.65	4.20		
184	001184	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	22/04/2010	THPT Chu Văn An	7.00	3.80	4.40		

Danh sách gồm có: 184 thí sinh./.

CB tổng hợp

Phụ trách Ban chấm tự luận

Phụ trách Ban chấm trắc nghiệm

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Trưởng Ban Chấm thi



Lưu Đình Tín



Lê Nhơn



Nguyễn Đức Thạch



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT

Nguyễn Thị Thu